

Số: 117/2023/QĐST/HNGĐ

M, ngày 20 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06/4/2023, giữa:

Người yêu cầu: Anh **Đỗ Kim T**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn K, xã , huyện M, TP H.

Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1996.

HKTT: Thôn K, xã V, huyện M, TP H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 79/2020, ngày 16/11/2020, tại UBND xã V, huyện M, thành phố H.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Kim T** và chị **Nguyễn Thị O**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng không có con chung.
- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ:** Không yêu cầu, không xem xét.
- **Về lệ phí:** Chị O tự nguyện nộp toàn bộ số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị O đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0021019 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND M.
- Chi cục THADS M.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định